

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1154/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm
tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2011-2015)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (tại Công văn số 1081/SLĐTBXH-BTXH, ngày 13 tháng 7 năm 2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động phòng, chống mại dâm tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quang Nhất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015

*(Kèm theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 25/7/2011
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

Công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo đã và đang thu được những thành tựu to lớn. Nền kinh tế tăng trưởng nhanh, trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, các loại hình dịch vụ, văn hóa... phát triển đáp ứng nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của nhân dân. Tuy nhiên, do tác động của nền kinh tế thị trường đã làm cho các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn mại dâm ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự (ANTT), đạo đức lối sống của con người và thuần phong, mỹ tục dân tộc. Thực tế đó đã đặt ra yêu cầu cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tệ nạn mại dâm trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; UBND tỉnh xây dựng Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 gồm những nội dung cơ bản như sau:

Phần I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2006-2010 VÀ THỰC TRẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2006-2010

Việc triển khai thực hiện công tác phòng chống mại dâm bước đầu đã đạt được một số kết quả quan trọng. Với sự phối kết hợp và lồng ghép từ nhiều chương trình, dự án khác nhau trên địa bàn, nhiều địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh và phòng ngừa các tệ nạn xã hội nói chung, tệ nạn mại dâm nói riêng. Gắn công tác xây dựng xã, phường lành mạnh với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Nhờ đó tình hình an ninh trật tự được cải thiện so với trước; số xã, phường đạt chuẩn xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy tăng từ 82 xã năm 2006 lên 106 xã năm 2010.

Công tác thanh tra, kiểm tra, truy quét, đấu tranh, triệt phá ổ nhóm, điều tra, xét xử tội phạm mại dâm được thực hiện một cách triệt để, xử lý nghiêm minh các hành vi, vi phạm pháp luật, đặc biệt là hành vi mại dâm với trẻ em và người chưa thành niên. Nhiều ổ nhóm chứa gái mại dâm bị truy quét, triệt phá, đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính, một số chủ chứa, môi giới bị phạt tù, gái mại dâm được đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm có điều kiện hòa nhập xã hội. So với năm 2006 tình hình tội phạm về tệ nạn mại dâm giảm cơ bản, các tụ điểm tổ chức chứa, môi giới có nhiều dư luận phản ảnh cơ bản được triệt xóa, các đường dây hoạt động mại dâm trá hình, núp bóng kinh doanh, dịch vụ bị phát hiện, bóc gỡ. Một số địa bàn trọng điểm trước đây về tệ nạn mại dâm nay đã giảm và chuyển hóa cơ bản.

Công tác chữa trị, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm luôn được quan tâm, quy trình chữa trị từng bước được hoàn thiện; người bán dâm được giáo dục lối sống, phục hồi hành vi nhân cách và lao động sản xuất; được dạy nghề, truyền nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động nhằm tạo điều kiện để người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng một cách bền vững.

Bên cạnh những mặt làm được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần có biện pháp sớm khắc phục trong thời gian đến; cụ thể:

Tệ nạn mại dâm hiện nay mới giảm ở bề nổi, còn xảy ra mua bán dâm đối với người chưa thành niên, nhiều đối tượng núp dưới các loại hình kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm chưa được giải quyết dứt điểm.

Nhiều địa phương chưa thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh dẫn đến một số tụ điểm phức tạp để tồn tại lâu ngày, còn biểu hiện xử lý thiếu kiên quyết, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong xử lý các vụ việc phức tạp, liên quan đến quản lý của nhiều ngành.

Công tác tuyên truyền giáo dục còn hạn chế, chưa phù hợp đối với từng nhóm đối tượng khác nhau, nhận thức và điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân liên quan đến các giá trị đạo đức, vấn đề bình đẳng giới, phòng ngừa HIV, trách nhiệm xã hội và gia đình trong phòng, chống mại dâm, vì vậy tác động của truyền thông còn nhiều hạn chế.

Hoạt động giáo dục, dạy nghề và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả còn thấp. Chưa có sự quan tâm giúp đỡ kịp thời từ phía chính quyền địa phương và các tổ chức hội đoàn thể đối với đối tượng sau khi giáo dục trở về. Do đó một bộ phận gái mại dâm tái phạm lần thứ 2, cá biệt có trường hợp đến lần thứ 3.

Việc bố trí kinh phí cho hoạt động phòng chống tệ nạn mại dâm còn nhiều khó khăn, hạn chế chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Nguyễn nhân:

Do tính chất phức tạp của tệ nạn mại dâm. Hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi hơn, với nhiều hình thức biến tướng mới, sử dụng công nghệ thông tin hiện đại, nên khó phát hiện để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả.

Nhận thức về tác hại của tệ nạn mại dâm của một bộ phận nhân dân chưa đầy đủ, nên chưa tích cực tham gia phòng ngừa; một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương một số nơi thiếu kiên quyết trong chỉ đạo xử lý, thậm chí có nơi, có lúc làm ngơ hoặc xử lý nhẹ. Hoạt động của Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã một số địa phương hiệu quả chưa cao.

Một số quy định tài chính đối với công tác phòng, chống mại dâm hiện nay còn thiếu nội dung chi, định mức chi thấp, thủ tục thanh quyết toán phức tạp. Từ các khó khăn về kinh phí dẫn đến nhiều nhiệm vụ quan trọng của công tác phòng, chống mại dâm chỉ được thực hiện thông qua lòng ghép, do đó kết quả đạt được còn hạn chế.

Việc lồng ghép giữa Chương trình phòng chống tệ nạn mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn như phòng, chống HIV/AIDS, vay vốn xóa đói giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm còn nhiều hạn chế.

2. Thực trạng tình hình mại dâm hiện nay

a) Quy mô và phạm vi:

Tình hình tệ nạn mại dâm hiện nay còn diễn biến phức tạp. Hoạt động mại dâm tuy không công khai nhưng kín đáo, tinh vi, tổ chức nhỏ nhưng ở diện rộng, lan ra tất cả khu vực tỉnh, một số địa phương phức tạp nhất vẫn là các xã giáp ranh giữa hai tỉnh Bình Định - Phú Yên, Phú Yên - Khánh Hòa và các khu du lịch, nghỉ mát, các khu công nghiệp mới hình thành không còn đất nông nghiệp, một số hộ chuyển sang kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, nhà nghỉ núp bóng hoạt động mại dâm;

Hoạt động của bọn tội phạm về mại dâm không chỉ xảy ra ở khu vực thành thị và các khu du lịch nghỉ mát mà còn xảy ra ở vùng nông thôn và miền núi, thực tế đã phát hiện và đấu tranh một số vụ án về mại dâm.

b) Phương thức hoạt động mại dâm rất đa dạng với nhiều hình thức biến tướng và sử dụng các thủ đoạn mới, tinh vi:

Về phương thức hoạt động mại dâm phổ biến vẫn là lợi dụng các dịch vụ: Ăn, nghỉ, karaoke, cà phê, massage, mạng Internet hoặc thậm chí không làm nghề dịch vụ kinh doanh nhưng đứng ra tập hợp gái bán dâm phục vụ cho các nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, hoặc khách mua dâm liên hệ trực tiếp để được đáp ứng;

Ngoài ra một số gái bán dâm liên kết với nhau thành nhiều nhóm hoạt động liên kết đan xen với nhau để thực hiện bán dâm cho khách khi có nhu cầu. Hoạt động mại dâm qua Internet, điện thoại di động để nhắn tin đến điện thoại của khách, mời chào, thỏa thuận, hẹn địa điểm mua bán dâm đang phát triển ở một số nơi trên địa bàn tỉnh.

c) Số liệu điều tra cơ bản về tệ nạn mại dâm:

Theo số liệu báo cáo, thống kê của cơ quan chức năng, hiện nay trong toàn tỉnh có khoảng 425 nữ nhân viên phục vụ tại 243 cơ sở kinh doanh dịch vụ có liên quan đến hoạt động mại dâm (Trong đó, khách sạn: 42, nhà nghỉ 43, nhà trọ 31, nhà hàng 5, vũ trường 01, karaoke 62, cà phê giải khát 15, cơ sở mát xa 12, 32 cơ sở kinh doanh dịch vụ khác). Qua sàng lọc có 16 cơ sở và 47 nữ nhân viên nghi vấn hoạt động mại dâm; lập hồ sơ quản lý 37 đối tượng có biểu hiện chứa mại dâm, 43 đối tượng có biểu hiện môi giới mại dâm và 47 gái bán dâm.

Phần II
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG,
CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2011-2015

I. Quan điểm chỉ đạo

1. Lấy công tác phòng ngừa làm trọng tâm của Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015, tập trung giải quyết tệ nạn mại dâm tại những địa bàn trọng điểm có nhiều tệ nạn mại dâm. Tập trung vào biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, lối sống cá nhân, gia đình, cộng đồng, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, tăng cường lồng ghép với các chương trình an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội; quản lý chặt chẽ các yếu tố dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ có liên quan, gắn kết chặt chẽ với xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, không có tệ nạn xã hội, nhất là ở xã, phường, thị trấn.

2. Xử lý nghiêm đối với các hành vi, vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; tội phạm về mại dâm, đặt công tác phòng, chống mại dâm trong mối quan hệ với phòng, chống tội phạm về buôn bán người và bóc lột tình dục phụ nữ, trẻ em.

3. Chú trọng đến các hoạt động trợ giúp người bán dâm là phụ nữ, trẻ em trong tiếp cận với các dịch vụ xã hội (giáo dục, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, thay đổi công việc...) tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo cho họ cơ hội thay đổi cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng xã hội.

4. Đảm bảo và khuyến khích việc huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với khả năng và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong từng giai đoạn. Tập trung nguồn lực và chỉ đạo công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm ở các địa bàn có nhiều tệ nạn mại dâm, địa bàn trọng điểm.

5. Tăng cường phối hợp với các tỉnh lân cận về phòng, chống mại dâm với phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích bóc lột tình dục và phòng, chống lây nhiễm HIV.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong việc phát hiện và tố giác tội phạm hoạt động mại dâm dưới mọi hình thức; kịp thời khen thưởng những tập thể cá nhân có nhiều thành tích phòng, chống hoạt động mại dâm.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Phòng ngừa, tiến tới đẩy lùi tệ nạn mại dâm dưới mọi hình thức, phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm, bóc lột tình dục góp phần bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người, hạnh phúc gia đình, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe nhân dân, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục nhằm giảm thiểu tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

- 100% xã, phường tổ chức tuyên truyền bằng hình thức phù hợp về phòng, chống tệ nạn mại dâm, tác hại của tệ nạn mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn, phòng ngừa lây nhiễm HIV và các bệnh lây qua đường tình dục nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Đấu tranh, triệt phá các đường dây, ổ nhóm hoạt động mại dâm và xử lý nghiêm minh các vụ việc, đường dây hoạt động mại dâm được phát hiện, giảm hoạt động mại dâm trá hình dưới mọi hình thức trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ (khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, cơ sở karaoke...).

- Xây dựng các mô hình như: mô hình hỗ trợ, giảm tổn thương và phòng, chống lây nhiễm HIV, mô hình hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Tổ chức chữa trị, giáo dục, dạy nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho 100% số người bán dâm có hồ sơ quản lý bằng các hình thức phù hợp tại Trung tâm Chữa bệnh
- Giáo dục - Lao động xã hội hoặc cộng đồng.

- Cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tập huấn, nâng cao năng lực về tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát, đánh giá trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Phần đầu giảm không còn xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn mại dâm, 96% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, duy trì số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm giai đoạn 2006-2010 (106/112 xã đạt 94,64%).

III. Nội dung và giải pháp thực hiện

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức:

- Nội dung:

+ Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống mại dâm trong toàn tỉnh.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Xây dựng mạng lưới tình nguyện viên truyền thông về phòng, chống mại dâm, thực hiện nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc sử dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động tổ chức mại dâm.

- Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng (mỗi năm 60 triệu đồng).

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo Phú Yên, Đài Phát thanh tỉnh, Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Phú Yên và các tổ chức hội, đoàn thể.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, triệt phá ổ nhóm hoạt động mại dâm:

- Nội dung:

+ Tổ chức nắm tình hình, điều tra cơ bản về địa bàn, đối tượng tổ chức hoạt động mại dâm, tổ chức đấu tranh triệt phá ổ nhóm các hoạt động mại dâm đặc biệt đối với các vụ án liên quan đến mại dâm trẻ em. Đồng thời tăng cường thực thi pháp luật trong phòng ngừa, đấu tranh và điều tra, xét xử các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm.

+ Tổ chức các hoạt động tuần tra, truy quét ổ nhóm, các tụ điểm hoạt động mại dâm vùng ven biển, làm trong sạch địa bàn.

+ Thành lập và đưa vào hoạt động Đội phòng chống tệ nạn mại dâm theo Quyết định số 178/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời tệ nạn mại dâm, nhất là các tụ điểm, chủ chứa.

+ Phối hợp cùng đội công tác liên ngành 814 thực hiện kiểm tra quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở kinh doanh văn hóa, du lịch, ngăn chặn và xử lý các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đòi truy, rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm.

- Kinh phí thực hiện: 750 triệu đồng.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh Phú Yên.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh.

3. Nâng cao năng lực hoạt động Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã:

- Nội dung:

+ Kiện toàn, củng cố duy trì hoạt động của 112 Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã theo Thông tư liên tịch số 27/2003/TTLT/BLĐTBXH-BTC-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 12 năm 2003 của liên Bộ: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

+ Tổ chức tập huấn hướng dẫn chức năng nhiệm vụ hoạt động của Đội cho các thành viên của Đội, từng bước nâng cao vai trò của Đội trong việc phòng chống tệ nạn xã hội tại cộng đồng, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

+ Cơ cấu số lượng thành viên của đội: Mỗi đội có từ 4 - 5 thành viên. Trong đó có 01 đội trưởng, 01 đội phó và các thành viên.

+ Mức phụ cấp của từng thành viên (theo Nghị quyết số 55/2005/NQ-HĐND tỉnh ngày 21/12/2005 của HĐND tỉnh tại kỳ họp lần thứ 5, khóa V):

Đội trưởng: 100.000 đồng/người/tháng;

Đội phó: 70.000 đồng/người/tháng;

Đội viên: 50.000 đồng/người/tháng.

+ Kinh phí mua Bảo hiểm y tế: $430.000 \text{ đồng/năm} \times 560 \text{ người} \times 5 \text{ năm} = 1.204 \text{ triệu đồng}$.

- Kinh phí thực hiện: 5.169 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể.

4. Xây dựng mô hình tại cộng đồng nhằm hỗ trợ giúp đỡ người bán dâm trong phòng, chống HIV/AIDS và tái hòa nhập cộng đồng:

- Nội dung:

+ Khảo sát, xây dựng các mô hình về giảm tổn thương, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, bảo vệ người chưa thành niên bị cưỡng bức bán dâm và bị bóc lột tình dục vì mục đích thương mại.

+ Tổ chức vận động cho các tổ chức xã hội khác tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử. Tạo điều kiện thuận lợi cho người bán dâm được dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ can thiệp dự phòng, khám và điều trị HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, chương trình điều trị Methadone cho người bán dâm có sử dụng ma túy, chương trình sử dụng bao cao su đối với người bán dâm và người mua dâm, giúp đỡ người bán dâm giảm các tổn thương do bị lừa gạt, bạo lực, bóc lột tình dục, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

+ Xây dựng thí điểm mô hình phòng ngừa, trợ giúp làm giảm tổn thương, phòng chống lây nhiễm HIV tại cộng đồng.

+ Tổ chức tập huấn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và thực hiện các mô hình trên.

- Kinh phí thực hiện: 315 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức hội đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, phòng ngừa giảm thiểu tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội:

- Nội dung:

+ Tổ chức các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông về phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu tác hại liên quan đến tệ nạn mại dâm như: Hội thảo, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm trong cộng đồng, tổ chức các chiến dịch lồng ghép với các chương trình khác liên quan, nói chuyện chuyên đề, xây dựng câu lạc bộ truyền thông, chú trọng phát triển hệ thống mạng lưới cung cấp các dịch vụ tư vấn, trợ giúp xã hội rộng khắp, nhất là ở cấp xã, phường nhằm huy động sự tham gia của các tổ chức, cộng đồng và các cá nhân trong công tác này.

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo cấp xã, phường, xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp trong Ban chỉ đạo và các cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ sở trường học trên địa bàn, xây dựng các thiết chế cộng đồng liên quan đến phòng ngừa, giảm tác hại bởi tệ nạn mại dâm, giám sát, đánh giá định kỳ kế hoạch phòng, chống mại dâm.

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra liên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về tệ nạn mại dâm, thực hiện công tác thu thập thông tin và báo cáo định kỳ, đột xuất về đối tượng, kết quả hoạt động, hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã về phòng chống tệ nạn xã hội của địa bàn.

+ Xây dựng lồng ghép các chương trình kinh tế xã hội có liên quan với công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, xây dựng quỹ hỗ trợ xã hội, hỗ trợ vốn, học nghề, tìm kiếm việc làm cho người mại dâm.

- Kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

6. Tiếp nhận quản lý giáo dục đối tượng mại dâm:

- Nội dung: Tiếp nhận, giáo dục, chữa bệnh đối với số đối tượng hành nghề mại dâm được các ngành chức năng và các địa phương quyết định giáo dục tập trung tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội.

+ Tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề và tổ chức lao động sản xuất cho số đối tượng đang bắt buộc giáo dục tập trung. Qua đó giáo dục cảm hóa đối tượng sớm trở về hoàn lương.

+ Thực hiện các biện pháp tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, từng bước cảm hóa, giúp các đối tượng ổn định tư tưởng, hướng thiện và hoàn lương.

- Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

7. Nâng cao năng lực và đánh giá, giám sát:

- Nội dung:

+ Đào tạo nâng cao năng lực cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp trong việc tham mưu, điều phối các hoạt động về phòng, chống mại dâm và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

+ Đào tạo kiến thức và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn về phòng, chống mại dâm, nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn, kiến thức về phòng ngừa HIV/AIDS và các bệnh lây qua đường tình dục cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp xã, phường.

+ Kiện toàn về tổ chức của bộ máy các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội, củng cố đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các huyện, thị xã, thành phố.

+ Xây dựng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát về tệ nạn mại dâm.

+ Tổ chức các cuộc hội thảo, sơ kết, tổng kết để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình và học tập, áp dụng các mô hình hiệu quả trong phòng ngừa, chống mại dâm, đặc biệt là mại dâm trẻ em và vị thành niên.

+ Các hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình.

- Kinh phí thực hiện: 150 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Tổng số kinh phí 8.184 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 7.619 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 415 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép: 150 triệu đồng.

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của tỉnh và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung kế hoạch, chủ động xây dựng dự toán ngân sách, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trên địa bàn, trong đó ưu tiên kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ tại xã, phường, thị trấn và các hoạt động phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

V. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức điều hành chương trình: Chương trình được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

- Ban chỉ đạo (BCĐ) phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm chỉ đạo và tổ chức việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình, chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các Chương trình hành động phòng, chống mại dâm, phòng, chống tệ nạn ma túy, phòng, chống HIV/AIDS và các hoạt động phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm.

2. Phân công trách nhiệm:

2.1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh, BCĐ phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình, chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai Chương trình. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo cho BCĐ phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình.

- Tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo về phòng, chống mại dâm, hướng dẫn và phối hợp triển khai kế hoạch lồng ghép các chương trình xóa đói, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em với Chương trình phòng, chống mại dâm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức và hướng dẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

2.2. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng công an các cấp, phối hợp các hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống tội phạm ma túy và buôn bán phụ nữ, trẻ em, tăng cường quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh

trật tự, quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm. Tổ chức công tác đấu tranh triệt xóa các ổ nhóm, các tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm.

2.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng phối hợp hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và buôn bán người ở khu vực bờ biển. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý vùng biển, kịp thời phát hiện hoạt động mại dâm, tội phạm buôn bán người nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở kinh doanh văn hóa, du lịch, ngăn chặn và xử lý các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đòi truy, rà soát, tăng cường quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm.

2.5. Sở Y tế: Chỉ đạo việc tổ chức thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội chữa bệnh cho đối tượng mại dâm.

2.6. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm.

2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc quản lý cấp, thu hồi giấy phép theo quy định đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

2.8. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, chế độ đóng góp, trợ cấp đối với đối tượng đưa vào chữa trị, giáo dục tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, đối tượng tái hòa nhập cộng đồng.

2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức lồng ghép trong các hoạt động chỉ đạo, quản lý phòng, chống mại dâm vào các hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

2.10. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm, hàng năm về phòng, chống mại dâm trên cơ sở Chương trình này và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 của địa phương.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm, tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cho công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Lòng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như: Xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống buôn bán người.

2.11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể, căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp cùng với các sở, ngành liên quan trong việc thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh.

* **Kết luận:** Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 là một trong những giải pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội là vấn đề mang tính xã hội cao, phải đặt trong mối quan hệ giữa phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vấn đề kinh tế - xã hội dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và huy động sự tham gia của các ngành, đoàn thể và toàn cộng đồng xã hội. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, xây dựng chương trình, nội dung cụ thể, phối kết hợp chặt chẽ trong tổ chức chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên, tạo nên một phong trào sâu rộng trong việc thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015, phấn đấu làm giảm cơ bản tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn mại dâm, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quang Nhất